

Số: 11.131/BCSXHN-2010.

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 06 năm 2010, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Tuy nhiên ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

Trong báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam, khoản đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Như đã nêu ở mục 6.4 thuyết minh báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có xử lý một số khoản công nợ phải trả từ năm 2007 trở về trước vào thu nhập khác với tổng giá trị là 3.943.869.418 đồng. Với các tài liệu thu thập được, chúng tôi không thể tiến hành đủ các thủ tục để cho ý kiến đối với khoản thu nhập này.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, Công ty có khoản chi quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.016.987.641 đồng. Khoản chi này tạm thời chưa có nguồn bù đắp và được trình bày số âm trên khoản mục quỹ khen thưởng, phúc lợi của bảng cân đối kế toán.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2010*

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TẶNG QUỐC THẮNG**  
Chứng chỉ KTV Đ.0075/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG**  
Chứng chỉ KTV 1191/KTV

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	138.349.408.067	131.787.098.537
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	2.917.250.979	2.942.984.885
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	135.432.157.088	128.844.113.652
4. Giá vốn hàng bán	11		91.547.056.400	92.981.022.196
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.885.100.688	35.863.091.456
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	932.034.292	807.432.494
7. Chi phí tài chính	22	6.3	3.247.466.553	2.622.429.741
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.033.806.104	2.210.327.283
8. Chi phí bán hàng	24		34.446.426.841	30.669.674.376
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.901.849.677	8.298.397.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.778.608.091)	(4.919.977.167)
11. Thu nhập khác	31	6.4	5.423.854.924	4.806.780.695
12. Chi phí khác	32		1.758.830.828	461.741.531
13. Lợi nhuận khác	40		3.665.024.096	4.345.039.164
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		1.886.416.005	(574.938.003)
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		1.081.821.541	330.586.286
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		(111.272.279)	(23.619.439)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		915.866.742	(881.904.850)
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		915.866.742	(881.904.850)
18. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80	5.20	91	(135)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2010

KÊ TOÁN TRƯỞNG



LÃ THÁI HIỆP



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN THỊ LỆ